

Số 34 /2018/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2018

## THÔNG TƯ

### **Quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này ban hành mẫu biên bản và mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

### **Điều 3. Mẫu biên bản và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Ngoài các mẫu biên bản, mẫu quyết định quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền có thể áp dụng các mẫu biên bản, mẫu quyết định khác ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2018 và thay thế Thông tư số 53/2013/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT; Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Đình Thọ**

## PHỤ LỤC

### Mẫu Biên bản, mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34./2018/TT-BGTVT ngày 28/5/2018  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mã số	Tên mẫu
<b>I.</b>	<b>MẪU QUYẾT ĐỊNH</b>
MQĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
MQĐ02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ03	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ04	Quyết định giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ) tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ05	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ06	Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ07	Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản
MQĐ08	Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt
MQĐ09	Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ10	Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
MQĐ11	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng (do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận)
MQĐ12	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ13	Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ14	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ15	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ16	Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ17	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQĐ18	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng

MQD19	Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD20	Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD21	Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự
MQD22	Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD23	Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD24	Quyết định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD25	Quyết định về giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD26	Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD27	Quyết định đình chỉ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MQD28	Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
<b>II.</b>	<b>MAU BIEN BAN</b>
MBB01	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB02	Biên bản phiên giải trình trực tiếp về vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.
MBB03	Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB04	Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB05	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB06	Biên bản trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB07	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB08	Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB09	Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB10	Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB11	Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

MBB12	Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng
MBB13	Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng